

Bản án số: **252/2025/HSST**

Ngày: 28/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Ông Lê Công Đoàn

2) Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội và điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã xét xử công khai trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2025/HSST, ngày 18 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NXV**, sinh năm 1955 tại thành phố H; Tên gọi khác: Không; CMND: 01*****23; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Số 50 phố Q, phường K, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NXT, sinh năm 1908 (đã chết) và bà TTT, sinh năm 1910 (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 2196 lập ngày 15/08/2025 tại PC11B (Long Biên) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Bản án số 140/HSST ngày 02/8/1985, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt NXV 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 642/HSST ngày 30/12/1987, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt NXV 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; 02 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí”; 02 năm tù về

tội “chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp cả 4 tội, buộc bị cáo phải thi hành 10 năm tù giam. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của Bản án số 140/HSST ngày 02/8/1985 của Tòa án nhân dân quận B (được trừ thời gian đã chấp hành án là 01 năm 08 tháng 14 ngày, còn phải chấp hành án là 02 năm 03 tháng 16 ngày). Buộc bị cáo phải chấp hành 12 năm 03 tháng 16 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/1986.

- Bản án số 668/HSST ngày 26/5/1999 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt NXV 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (trị giá 600.000 đồng). Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/1999.

- Bản án số 472/HSST ngày 17/6/2003, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt NXV 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2002.

- Tại bản án số 20/HSST ngày 29/12/2004, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt NXV 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù của bản án số 472/HSST ngày 17/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2002. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/7/2012.

- Tại bản án số 114/HHST ngày 16/8/2018 Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt NXV 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 15/3/2015). Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2018 đến ngày 24/3/2018).

- Tại bản án số 287/HSST ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử phạt NXV 15 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. (Phạm tội ngày 26/02/2018). Tổng hợp hình phạt với bản án số 114/HSST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, buộc bị cáo NXV phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 35 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/10/2020.

Các bản án trên đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/8/2025 đến ngày 15/08/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam số 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/8/2025, NXV gọi điện thoại từ số 03*****75 của mình đến số 05*****07 của 01 người tên là T (lưu trong danh bạ

là “P.T 2”) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng cho bản thân. T đồng ý và hẹn đến khu vực gầm cầu Đ (đường N) để giao dịch. Sau đó, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Smash màu đỏ mang biển kiểm soát 29P9 – 7**9 đến điểm hẹn gặp T. Tại đây, V đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T đưa lại cho V 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng và nói bên trong có ma túy. V cất dấu vỏ bao thuốc Thăng Long chứa ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi đến trước số nhà 67A, đường L, phường B, thành phố H thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (BL35);
- 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, biển kiểm soát: 29P9 – 7**9, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8. Xe máy cũ, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long;
- 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 5x4cm (BL39).

Tại bản kết luận giám định số 4915/KL-KTHS ngày 15/08/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,351 gam.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-KV5 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo NXV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NXV khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tuyên bố bị cáo NXV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt NXV từ 36 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/08/2025.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NXV vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, và 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 5x4cm.

Biểu kiểm soát: 29P9 – 7**9

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo NXV:

- 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8. Xe máy cũ, đã qua sử dụng;

Bị cáo phải được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NXV sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo NXV: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NXV:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 06/08/2025, tại trước cửa số nhà 67A, phố L, phường B, thành phố H, bị cáo NXV đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,351 gam ma

túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo NXV đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo NXV như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo NXV không có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có nhiều tiền án đã được xóa án tích, trong đó đã có 01 tiền án cùng loại tội. Điều này thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng coi thường pháp luật, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần được nghiêm trị. Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo NXV thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo NXV không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, và 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 5x4cm.

* Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8, xe máy cũ, đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo NXV): Thông tin đứng tên đăng ký chiếc xe máy này là ông NXV2, sinh năm 1952, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh P. Ông NXV2 khai: ông có mua, đăng ký và sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8 mang Biển kiểm soát 88H9-7**5 từ năm 2016, đến khoảng 2010 ông đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết. Ông V2 không quen biết hay có mối quan hệ gì với bị cáo NXV, ông V2 không biết lý do vì sao bị cáo V lại có được chiếc xe nêu trên để sử dụng; ông V2 không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với chiếc xe máy này.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo NXV khai: Năm 2017, bị cáo mua chiếc xe nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8 BKS 88H9-7**5, quá trình sử dụng bị cáo làm rơi mất chiếc BKS 88H9-7**5, sau đó bị cáo nhặt được chiếc BKS 29P9-7**9 và lắp vào chiếc xe máy trên. Như vậy, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8 thuộc quyền sở hữu và là phương tiện đi lại của bị cáo NXV. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

* Đối với BKS 29P9-7**9, Tại kết luận giám định số 6483/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8 là số nguyên thủy; không giám định BKS 29P9-7**9 do không có mẫu so sánh”. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Kết quả tra cứu BKS 29P9 – 7**9, thể hiện thông tin người đứng tên đăng ký xe là TAT (sinh năm 1983, trú tại số 12 phố L, tổ 46 phường Y, quận C, thành phố H). Anh TAT cho biết có đăng ký và sử dụng BKS 29P9 – 7**9 từ năm 2004 cho chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu xanh, đến năm 2010 anh T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết. Anh T không quen biết hay có mối quan hệ gì với bị cáo NXV và không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với chiếc BKS nêu trên. Xác định chiếc BKS 29P9 – 7**9 không phải của chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8 thu giữ của bị cáo NXV, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng: Xác định đây là tài sản riêng của bị cáo, và cũng là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với người bán ma túy do đó, chiếc điện thoại này liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo NXV ngày 06/8/2025, sử dụng số điện thoại 05*****07 tên là T: Qua điều tra xác định người đứng tên đăng ký số điện thoại 05*****07 là chị PTXQ (sinh năm 1991, trú tại Thôn A, xã V, tỉnh N). Tại cơ quan điều tra chị PTXQ khai: Chị Q không đăng ký và không sử dụng số điện thoại 05*****07, chị Q không quen biết hay có mối quan hệ gì với bị cáo NXV và không biết lý do vì sao số điện thoại 05*****07 lại được đăng ký bằng thông tin cá nhân của chị Q. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối tượng bán ma túy cho NXV.

[7] Về án phí: Bị cáo NXV được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NXV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: NXV 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/08/2025.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, và 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 5x4cm và chiếc BKS 29P9 – 7**9.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo NXV:

- 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash 110 màu đỏ, biển kiểm soát: 29P9 – 7**9, số máy E423-VN2****8, số khung RLSBE49L0*****8. Xe máy cũ, đã qua sử dụng;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2025 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội).

3. Về án phí: Bị cáo NXV được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội
- Công an TP Hà Nội.
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - HN
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc